

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/05/2018
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Thành

2/ Bà Trần Thị Bích Thoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lò Nhật Chuyên – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu: Ông Huỳnh Văn
Dương– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng
11 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
05a/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1986; HKTT: Thôn TS,
xã XT 2, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Hiện ở: KP.TSĐ, P.XĐ, thị xã SC, Phú Yên.
Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1983; HKTT: Thôn TS, xã XT 2,
thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn nhận ngày 25/09/2017; bản tự khai ngày 13/12/2017;
nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị M và anh P tự nguyện tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân và
có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
vào năm 2010. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2014 thì vợ
chồng thường xuyên cãi vã qua lại, phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2016 vợ
chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị M về nhà mẹ ruột sống
từ đó cho đến nay. Nay chị M thấy không còn tình cảm với anh P, tình cảm
không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải
quyết cho ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị M xác định trong quá trình chung sống chị M và anh P
có 01 con chung tên Nguyễn Gia Q, sinh ngày 14/06/2012 (giới tính: “Nam”),

hiện con Nguyễn Gia Q đang sống với chị M và chị M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M xác định trong quá trình sống chung chị M và anh P không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị M xác định trong quá trình sống chung chị M và anh P không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin ly hôn nhận ngày 25/09/2017; bị đơn đơn anh Nguyễn Duy P trình bày:

Về hôn nhân: Đúng như lời chị M trình bày

Về con chung: Anh Nguyễn Duy P đồng ý để chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia Q, sinh ngày 14/06/2012 và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Xác định trong quá trình sống chung chị M và anh P không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Anh Nguyễn Duy P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; điểm b, khoản 1 Điều 238 BLTTDS năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Duy P. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc M đối với anh Nguyễn Duy P, giao cháu Nguyễn Gia Q, sinh ngày 14/6/2016 (giới tính: Nam) cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có, chị M và anh P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thị Trúc M xin ly hôn với anh Nguyễn Duy P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015, anh P có hộ khẩu thường trú tại thôn TS, xã XT 2, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Duy P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; điểm b, khoản 1 Điều 238 BLTTDS năm 2015. Nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh P.

[3]*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Trúc M và anh Nguyễn Duy P tự nguyện tìm hiểu rồi sống chung với nhau và năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đây là hôn nhân hợp

pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, chị M về nhà mẹ đẻ sống từ đó đến nay chị M và anh P không còn sống chung. Tại phiên tòa chị M xin được ly hôn với anh P. Xét thấy thực tế chị M với anh P không còn sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay, không chăm sóc lẫn nhau, điều đó cho thấy tình cảm giữa chị M và anh P thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là có cơ sở.

[4]*Về con chung*: Chị M, anh P có 01 con chung tên Nguyễn Gia Q, sinh ngày 14/6/2012 (giới tính: Nam). Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/09/2017 anh P đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và tại phiên tòa chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét việc anh P đồng ý giao con chung để chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và con chung hiện nay đang sống chung với chị M và được chị M trực tiếp nuôi dưỡng nên HĐXX chấp nhận. Tại phiên tòa chị M tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chị M.

[5]*Về tài sản chung và nợ chung*: Chị M và anh P xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết

[6]*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Trúc M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Áp dụng*: Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc M đối với anh Nguyễn Duy P.

2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Trúc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Gia Q, sinh ngày 14/6/2012 (giới tính: Nam) và Anh Nguyễn Duy P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị Trúc M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2015/0006316 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu. Chị M đã nộp đủ tiền án phí HNGĐ-ST.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Trúc M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND T.x Sông Cầu, Phú Yên
- Chi cục thi hành án T.x Sông Cầu, Phú Yên
- UBND nơi ĐKKH
- TAND tỉnh Phú Yên
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Văn Tôn